

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm *o*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm *o* và *thanh hỏi*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ *o* và *dấu hỏi*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *o* và *dấu hỏi*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *o* và *thanh hỏi* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời *chào hỏi*.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chào mẹ khi mẹ đón lúc tan học và chào ông, bà khi đi học về).
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong gia đình.

**II CHUẨN BỊ**

GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *o* và *thanh hỏi*; cấu tạo và cách viết chữ *o* và *dấu hỏi*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1****1. Khởi động**

Tạo tâm thế cho giờ học đầu tuần bằng trò chơi phù hợp.

**2. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Đàn bò/ gặm cỏ.*
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *o*, *thanh hỏi*; giới thiệu chữ *o*, *dấu hỏi*.

### 3. Đọc

#### a. Đọc âm

- GV đưa chữ *o* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ *o* trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm *o*.
- Một số (4 - 5) HS đọc âm *o*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *bò, cò* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *bò, cò*.
  - + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu *bò, cò* (*bờ - o - bo - huyền - bò; cờ - o - co - hời - cò*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
  - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đọc tiếng chứa âm *o* ở nhóm thứ nhất
    - GV đưa các tiếng chứa âm *o* ở nhóm thứ nhất: *bò, bó, bở*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *o*).
    - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.
    - Một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng có cùng âm *o* đang học.
  - + Đọc tiếng chứa âm *o* ở nhóm thứ hai: *cò, có, cở*

Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm *o* ở nhóm thứ nhất.

- Đọc trơn các tiếng chứa âm *o* đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.
- Một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa *o*.
  - + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *bò, cò, cở*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *bò*, GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ *bò* xuất hiện dưới tranh. HS phân tích và đánh vần tiếng *bò*, đọc trơn từ *bò*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *cò, cở*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### 4. Viết bảng

- GV hướng dẫn HS tô chữ *o*.
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm *o*, *dấu hỏi* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ *o*, *dấu hỏi*.
- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

### TIẾT 2

#### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1*, tập một chữ *o*; viết các từ *bò*, *cò*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

#### 6. Đọc câu

- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm *o*.
- GV đọc mẫu cả câu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Tranh vẽ con gì? Chúng đang làm gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

#### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai? Em thử đoán xem, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ? Khi đi học về, bạn ấy nói gì với ông bà?*
- GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào: chào bố/ mẹ khi bố/ mẹ đến đón và chào ông/ bà khi đi học về.
- HS chia nhóm, đóng vai: con – bố/ mẹ; cháu – ông/ bà.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

#### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm *o*, *thanh hỏi* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ *o*, *dấu hỏi* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp chào hỏi ở nhà.